

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2017/DS-PT
Ngày: 25-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, **sinh năm: 1971**; địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thanh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên anh có cho bà Đ vay tiền nhiều lần, cụ thể ngày 15 tháng 01 năm 2015 bà Đ vay số tiền 400.000.000 đồng, bà Đ đã trả, không còn nợ. Sau đó, bà Đ vay tiền của anh 03 lần không nhớ ngày, cụ thể lần 1 vay 18.000.000 đồng, lần 2 vay 2.000.000 đồng, lần 3 vay 3.000.000 đồng vào ngày 06-02-2015 nên anh lấy giấy biên nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng ở mặt sau để bà Đ ghi tổng số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng, bà Đ tự viết nội dung và

ký tên. Số tiền 23.000.000 đồng ghi nợ ngày 06-02-2015 không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả. Ngày 07-8-2016, bà Đ trả cho anh 4.000.000 đồng, anh có viết biên nhận nhận tiền và ghi còn nợ lại 19.000.000 đồng. Anh yêu cầu bà Đ trả số tiền còn nợ nhưng bà Đ không thực hiện. Anh khởi kiện yêu cầu bà Đ trả cho anh số tiền 19.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 06-02-2015 theo mức lãi suất ngân hàng 0,75 %/ tháng đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh T yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ gốc 19.000.000 đồng, không yêu cầu bà Đ phải trả tiền lãi.

Theo Bản tự khai ngày 10 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Bà thừa nhận giấy nợ ghi ngày 06-02-2015, là chữ viết và chữ ký của bà, nhưng số tiền 23.000.000 đồng là tiền nợ lãi của số tiền vay 400.000.000 đồng bà đã vay của anh T vào ngày 15-01-2015 để trả nợ đáo hạn ngân hàng, khi vay không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận thời hạn vay là 5 ngày. Thực tế tiền lãi của số tiền vay 05 ngày là 12.000.000 đồng, bà đã trả cho ông Tổng vì ban đầu bà giao dịch vay tiền với ông Tổng nhưng tiền vay là của anh T. Do chồng bà chết nên phát sinh thừa kế, vì vậy hồ sơ phải niêm yết trong thời hạn 15 ngày tại Ủy ban nhân dân (UBND) Phường B, sau đó ngày 06-02-2017 bà mới vay lại được tiền ngân hàng và trả cho anh T số tiền 400.000.000 đồng. Do trễ ngày phải niêm yết hồ sơ nên anh T tính tiền lãi là 23.000.000 đồng và kêu bà viết vào mặt sau giấy nợ 400.000.000 đồng là còn nợ lại 23.000.000 đồng; ngày 07-8-2016 bà trả cho anh T 4.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền 19.000.000 đồng tiền lãi.

Vì vậy, bà không đồng ý trả số tiền 19.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của anh T. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án số 84/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, điểm b Khoản 1 Điều 488 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của anh Phạm Văn T đối với bà Nguyễn Thanh Đ.

Buộc bà Nguyễn Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn T số tiền nợ gốc 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Ghi nhận anh Phạm Văn T không yêu cầu bà Nguyễn Thanh Đ trả tiền lãi.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, bị đơn bà Nguyễn Thanh Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với Bản án sơ thẩm số 84/2017/DS-ST ngày 20-7-2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thanh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thanh Đ: Theo biên nhận nợ bản gốc ngày 06-02-2015 do anh Phạm Văn T cung cấp có nội dung “*Hôm nay ngày 06-02-2015 tôi tên Phạm Thanh Đ, sinh năm 1959, số nhà 35, Phường A, Phường B, thành phố T còn thiếu Phạm Văn T 23.000.000 đồng (hai ba triệu đồng)*” văn bản này đã được bà Nguyễn Thanh Đ thừa nhận là chữ ký, chữ viết của bà, do đó đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đ cho rằng khoản nợ ghi trong giấy nợ này là số tiền lãi của số tiền vay 400.000.000 đồng bà vay của anh T ngày 15-01-2015 nhưng anh T không thừa nhận; bà Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh số tiền trên là tiền lãi. Giấy nợ do bà Đ ghi cũng không thể hiện số tiền trên là tiền lãi. Bà Đ cho rằng lãi suất vay là 8% vay trong 15 ngày, qua tính toán số tiền 23.000.000 đồng cũng không khớp với lãi suất mà bà Đ trình bày, do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

[2] Bà Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Bà Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh Đ;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 463, 466, Điểm b Khoản 1 Điều 488 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của anh Phạm Văn T đối với bà Nguyễn Thanh Đ.

Buộc bà Đ có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền nợ gốc 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Ghi nhận anh T không yêu cầu bà Đ trả tiền lãi.

2. Kể từ ngày anh Phạm Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thanh Đ phải chịu 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Phạm Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0003629 ngày 13-01-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Án phí phúc thẩm dân sự:

Bà Nguyễn Thanh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ghi nhận đã nộp xong từ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số: 0004445 ngày 08-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tp. Tây Ninh;
- CCTHADS tp. T;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Mai